

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15A/2022/HS-ST

Ngày 21 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Lê Bá Mạnh

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa :

Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HS ngày 08/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 22/02/2022 đối với bị cáo: Bùi Đức T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1991 tại xã T, huyện T, tỉnh T Nơi cư trú: Thôn 13 xã T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bô: Bùi Đức N, sinh năm 1952; Mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1952; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B g xử phạt 12 tháng tù về tội; “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 337/2011/HSST. Ngày 30/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/02/2012 chấp hành xong án phí.

- Ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 27 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 68/2014/HSST. Ngày 14/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/01/2015 chấp hành xong án phí.

- Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 106/2018/HSST. Ngày 16/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/3/2019 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:* 1. Chị Trần Thị Châu G ; Sinh ngày 13/6/2004. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của Bị hại:

Ông Trần Đức H , sinh năm 1970. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn M 1 xã X , huyện T, tỉnh T.

2. Anh Hoàng Văn T , sinh năm 1970. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn V xã X , huyện T, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị H , sinh năm 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm P xã X , huyện T, tỉnh T

- *Người làm chứng:* 1. Anh Nguyễn Đình V , sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 24 xã X , huyện T, tỉnh T.

2. Anh Trịnh Quốc L ; Sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Xóm T xã X , huyện T, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Thôn V xã X , huyện T, tỉnh T.

4. Anh Lê Khắc T , sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 13 xã T, huyện T, tỉnh T.

5. Anh Nguyễn Đình T , sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 18 xã X , huyện T, tỉnh T.

6. Anh Lê Đình T , sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn đội 3 xã X , huyện T, tỉnh T

7. Anh Nguyễn Văn B , sinh năm 1987. Vắng mặt

Đại chỉ: Thôn T xã T , huyện T, tỉnh T.

8. Anh Lê Hữu L, sinh năm 1976. Vắng mặt

Đại chỉ: Thôn 1 Y xã T, huyện T, tỉnh T.

9. Anh Nguyễn Duy B , sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Cộ c xã X , huyện T, tỉnh T.

10. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1964. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H xã N , huyện N , tỉnh T.

11. Chị Hoàng Thị D , sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2 Y g, xã T, huyện T, tỉnh T.

12. Bà Lê Thị T , sinh năm 1952. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 13 xã T, huyện T, tỉnh T.

13. Anh Trần Danh B, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm T xã X , huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 17h ngày 16/4/2021 Trần Danh B(sinh năm 1979, Địa chỉ: Xóm T xã X , huyện T, tỉnh T) đội mũ bảo hiểm màu đỏ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 418.32, chở theo Bùi Đức T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn 13 xã T, huyện T cũng đội mũ bảo hiểm màu đỏ, đi từ huyện Th về huyện T. Khi đi qua khu vực nhà máy nước ở thôn Q 1 xã X , huyện T, tỉnh T, T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, biển kiểm soát 36AA- 470.98 của chị Trần Thị Châu G dựng bên lề đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ B cùng thực hiện, B đồng ý. B điều khiển xe mô tô quay lại, đi chậm qua chỗ để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36AA-470.98, còn T nhảy xuống khỏi xe của B rồi sử dụng một chiếc chìa khóa xe mô tô(đem theo trong người) cạy phá ổ khóa chiếc xe biển kiểm soát 36AA-470.98. Sau khi mở được khóa, T điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi theo xe B về xã X , huyện T để tiêu thụ. Khi đi đến bờ kênh xã X , T tháo biển kiểm soát xe 36AA-470.98 ném xuống kênh rồi đưa xe cho B đem đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Đình V ở xóm 24 xã X để bán. Anh V không đồng ý mua xe nhưng do B nài nỉ nên anh V có đưa cho B vay 1.000.000đ và bảo B đem xe về. B rời khỏi cửa hàng của anh V để lại chiếc xe quán. B và T đem số tiền trên đi mua ma túy sử dụng. Số ma túy mua được cả hai đã sử dụng một phần, còn lại một phần B cất giữ vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 36D1- 418.32.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, G cùng gia đình đã tìm kiếm nhưng không thấy nên đã báo cáo cơ quan điều tra Công an huyện T. Quá trình điều tra xác minh, ngày 16/4/2021 Bình đến Công an xã X đầu thú và khai nhận hành vi

phạm tội đồng thời B giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 36D1- 418.32; 02 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 chiếc giỏ nhựa màu đỏ; 01 bao bì xác rắn màu trắng; 01 gói giấy có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, theo Bình khai là heroin được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng không gắn biển kiểm soát tại cửa hàng của Nguyễn Đình V .

Tiến hành rà soát hệ thống Camera cơ quan điều tra đã thu giữ 03 đoạn video chứa hình ảnh nội dung vụ trộm cắp. Cơ quan điều tra đã cho T xem lại và xác nhận hình ảnh 02 thanh niên trong camera là T và B .

Ngày 19/4/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, biển kiểm soát 36AA-470.98 và Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL - HĐĐG ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp trị giá là 7.500.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 1443/PC09 ngày 26/4/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M là ma túy, có tổng khối lượng 0,041g, loại Heroin.

Về nguồn gốc số ma túy theo B khai mua của Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1991, trú tại thôn V xã X , huyện T. Tuy nhiên Đ không thừa nhận bán ma túy cho B . Cơ quan điều tra điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ xử lý.

Đối với B, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để xử lý trước đối với hành vi của Bình. Ngày 28/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ban hành Cáo trạng số 54 truy tố đối với B về tội; “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/8/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt B 12 tháng tù về tội: ”Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/2021/HSST và xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, biển kiểm soát 36AA- 470.98 cho Bị hại. Bị hại và Người đại diện hợp pháp của Bị hại không yêu cầu gì khác.

Vụ thứ 2: Khoảng 08h ngày 27/5/2021, Bùi Đức T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AMGIO (dán tem nhãn hiệu Honda Wawe) màu đỏ đen, biển kiểm soát 36N4 - 0192 (T mượn của anh Lê Hữu L) đi từ nhà ở xã T, huyện T đến xã X, huyện T. Khi đi qua Trạm Thủy nông Bàn Thạch thuộc thôn 1 xã X , T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 36X2 - 0744 của anh Hoàng Văn T dựng ở sân, không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi qua Trạm Thủy nông khoảng 300m thì dừng lại, dựng chiếc xe

mô tô của mình ở lề đường rồi đi bộ đến sân Trạm Thủy nông, T dùng 01 chiếc chìa khóa (mang theo người) cạy phá ổ khóa của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36X2 - 0744 rồi nổ máy, điều khiển chiếc xe về nhà ở xã T cất giấu. Sau đó T xin đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến thị trấn T, huyện T rồi đi bộ từ thị trấn T đến nơi dựng xe của mình ở xã X và lấy xe đi về nhà. T cạy mở cốp chiếc xe trộm cắp được, lấy bộ quần áo mưa để ra ngoài. T tháo biển kiểm soát 36N4 - 0192 của chiếc xe T đang sử dụng thay thế biển kiểm soát 36X2 - 0744 trên chiếc xe vừa trộm cắp. Sau đó T lấy biển kiểm soát 36M2- 1250 T nhặt được ở đường gắn vào xe T đang sử dụng. Ngày 28/5/2021 T rủ Nguyễn Đình T ở thôn 18 xã X đem chiếc xe đã trộm cắp đi bán nhưng không bán được. Ngày 30/5/2021 T đem xe đến nhà Lê Đình T ở thôn đội 3 xã X chào bán xe nhưng T không mua. Khi T đang ở nhà anh T thì bị lực lượng công an phát hiện. T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đỏ đen bạc, số máy HC12E2579024, số khung 1200AY079167, gắn biển kiểm soát 36N4 - 0192 cho Cơ quan điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ gồm: 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, bên trên có chữ PUMA; 01 đôi dép nhựa màu đen có chữ Sadales EXPORT; 01 áo sơ mi bằng vải màu xanh da trời, trên áo có in dòng chữ “Tổng công ty công trình giao thông 1 T. CTCP- Công ty cổ phần công trình giao thông 1.4”; 01 bộ quần áo mưa màu xanh đen, có lô gô “Vĩnh Thịnh”; 01 thanh kim loại màu trắng bạc, 01 đầu có hình lục giác, 01 đầu bị đập bẹp; 01 xe mô tô nhãn hiệu AMGIO (dán tem nhãn hiệu Honda Wawe) màu đỏ đen, số máy VTT21JL1P52FMR005483, số khung RRKWH1UM7XD05483, gắn biển kiểm soát 36N2- 1250.

Ngày 30/5/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra yêu cầu định giá tài sản số 15/CSĐT, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T định giá đối với giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wawe khi bị chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐG ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của chiếc xe tại thời điểm trộm cắp trị giá là 6.800.000đ.

Ngày 28/10/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Bùi Đức T. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 09/KLGD ngày 07/01/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Bùi Đức T có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Tại các thời điểm trên Bùi Đức T đủ khả năng nhận thức và

điều khiển hành vi. Năng lực trách nhiệm hình sự thuộc Thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đỏ đen bạc, số máy HC12E2579024, số khung 1200AY079167, không gắn biển kiểm soát và 01 bộ quần áo mưa màu xanh đen, có lô gô “Vĩnh Thịnh” Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn T vào ngày 02/6/2021.

Đồ vật, tài liệu thu giữ của vụ thứ 2 gồm: 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, bên trên có chữ PUMA; 01 đôi dép nhựa màu đen có chữ Sadales EXPORT; 01 áo sơ mi bằng vải màu xanh da trời, trên áo có in dòng chữ “Tổng công ty công trình giao thông 1 T. CTCP- Công ty cổ phần công trình giao thông 1.4”; 01 thanh kim loại màu trắng bạc, 01 đầu có hình lục giác, 01 đầu bị đập bẹp; 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu AMGIO (dán tem nhãn hiệu Honda Wawe) màu đỏ đen, số máy VTT21JL1P52FMR005483, số khung RRKWH1UM7XD05483, gắn biển kiểm soát 36M2- 1250; 01 biển kiểm soát 36N4 - 0192 đang quản lý theo quy định pháp luật.

Đối với biển kiểm soát 36X2-0744; 01 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng và 01 gương chiếu hậu T đã làm mất không rõ vị trí. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 25/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/6/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Truy thu số tiền 500.000đ đối với bị cáo Bùi Đức T; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 16/4/2021 bị cáo Bùi Đức T cùng với B đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Việt Thái VTwaves màu trắng, biển kiểm soát 36AA-470.98 trị giá 7.500.000đ của chị Trần Thị Châu G ; Ngày 27/5/2021 bị cáo Bùi Đức T tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 36X2 - 0744 trị giá 6.800.000đ của anh Hoàng Văn T . Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Bùi Đức T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình Sự.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt của bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có đến 03 Tiền án: Ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã T , tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 337/2011/HSST. Ngày 30/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/02/2012 chấp hành xong án phí; Ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T , tỉnh B xử phạt 27 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 68/2014/HSST. Ngày 14/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/01/2015 chấp hành xong án phí; Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 106/2018/HSST. Ngày 16/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/3/2019 chấp hành xong án phí. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 biển kiểm soát 36M2- 1250; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, bên trên có chữ PUMA; 01 đôi dép nhựa màu đen có chữ Sadales EXPORT; 01 áo sơ mi bằng vải màu xanh da trời, trên áo có in dòng chữ “Tổng công ty công trình giao thông 1 T. CTCP- Công ty cổ phần công trình giao thông 1.4”; 01 thanh kim loại màu trắng bạc, 01 đầu có hình lục giác, 01 đầu bị đập bẹp đều không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 biển kiểm soát 36N4 - 0192; 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu AMGIO (dán tem nhãn hiệu Honda Wawe) màu đỏ đen, số máy VTT21JL1P52FMR005483, số khung RRRKWH1UM7XD05483, dung tích 108, đăng ký lần đầu 29/11/2007, xe không có đăng ký(Do Công an không thu được đăng ký xe), xe không có cánh yếm, yên xe bị bong khỏi xe, xe cũ hỏng không hoạt động được là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lê Hữu Long nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Lê Hữu Long.

Đối với số tiền 1.000.000 B và T bán xe máy cho anh Nguyễn Đình V và đã chi tiêu cá nhân nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và

điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu đối với Bùi Đức T số tiền 500.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T 03(Ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/6/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1, 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 biển kiểm soát 36M2- 1250; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen, bên trên có chữ PUMA; 01 đôi dép nhựa màu đen có chữ Sadales EXPORT; 01 áo sơ mi bằng vải màu xanh da trời, trên áo có in dòng chữ “Tổng công ty công trình giao thông 1 T. CTCP- Công ty cổ phần công trình giao thông 1.4”; 01 thanh kim loại màu trắng bạc, 01 đầu có hình lục giác, 01 đầu bị đập bẹp;

Trả lại cho anh Lê Hữu L gồm: 01 biển kiểm soát 36N4 - 0192; 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu AMGIO (dán tem nhãn hiệu Honda Wawe) màu đỏ đen, số máy VTT21JL1P52FMR005483, số khung RRKWH1UM7XD05483, dung tích 108, đăng ký lần đầu 29/11/2007, xe không có đăng ký(Do Công an không thu được đăng ký xe), xe không có cánh yếm, yên xe bị bong khỏi xe, xe cũ hỏng không hoạt động được.

Toàn bộ vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

Truy thu đối với Bùi Đức T số tiền 500.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng